

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS NGUYỄN THỊ ANH*

Việt Nam là một quốc gia có 3 mặt giáp biển, với vùng biển rộng hơn một triệu km², gấp hơn 3 lần diện tích đất liền, có 28/63 tỉnh thành phố nằm ven biển và là nơi sinh sống của hơn 1/5 dân số cả nước. Kinh tế biển ngày càng đóng góp to lớn và giữ vai trò quan trọng trong tổng thể kinh tế cả nước, gắn liền với bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia. Vì vậy, phát triển kinh tế biển là một vấn đề nổi bật trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Phát triển kinh tế biển qua một số nghị quyết của Đảng trong thời kỳ đổi mới

Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách và biện pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế biển. Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị ngày 6-5-1993 về một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt, khẳng định phải đẩy mạnh phát triển kinh tế biển đi đôi với tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia. Song song với nhiệm vụ đó là bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái biển,

phấn đấu đưa nước ta trở thành một nước mạnh về biển vào năm 2020.

Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị thể hiện rõ nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của kinh tế biển trong tiến trình phát triển của quốc gia. Tiếp đó, ngày 22-9-1997 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 20 CT/TW về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đưa ra một số quan điểm phát triển kinh tế biển, khẳng định thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá kinh tế biển, hướng mạnh vào xuất khẩu, dựa trên những tiến bộ khoa học, công nghệ làm động lực, vừa thúc đẩy nghiên cứu, quản lý, khai thác tiềm năng biển có hiệu quả, vừa tái tạo tài nguyên biển, bảo vệ môi trường, đào tạo nhân lực. Quan điểm này được cụ thể hoá bằng các giải pháp đầu tư thích đáng cho khoa học, công nghệ; tăng cường năng lực điều tra khảo sát, nghiên cứu khí tượng-thủy văn và môi trường, thực trạng tài nguyên và dự báo xu thế biến động trong những thập kỷ tới; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học biển, tìm kiếm thăm dò dầu khí, khoáng sản biển, nguồn lợi hải sản và năng lượng biển, nghiên cứu bảo vệ môi

* Trường Đại học Hải Phòng

trường biển, tiếp tục hiện đại hoá khí tượng - thuỷ văn.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, một loạt các kế hoạch về phát triển kinh tế biển được thông qua như chiến lược phát triển thuỷ sản, chiến lược phát triển du lịch, chiến lược phát triển giao thông vận tải.... Hệ thống các giải pháp tăng cường phát triển kinh tế biển được thực hiện có tác động rất lớn tới sự chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề của kinh tế biển. Kinh tế biển trở thành một lĩnh vực quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Thực hiện mục tiêu trở thành một quốc gia mạnh về biển và giàu lên từ biển, Đại hội IX của Đảng (4-2001) khẳng định: “xây dựng chiến lược phát triển kinh tế biển và hải đảo, phát huy thế mạnh đặc thù của hơn một triệu km² thềm lục địa. Tăng cường điều tra cơ bản làm cơ sở cho các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế biển. Đẩy mạnh công tác nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản; thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; phát triển đóng tàu thuyền và vận tải biển, mở mang du lịch; bảo vệ môi trường, tiến mạnh ra biển và làm chủ vùng biển; phát triển tổng hợp kinh tế biển và ven biển; khai thác lợi thế của các khu vực cửa biển, hải cảng để tạo thành vùng phát triển cao, thúc đẩy các vùng khác. Xây dựng căn cứ hậu cần ở một số đảo để tiến ra biển khơi. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ an ninh trên biển”¹.

Đại hội X của Đảng (4-2006) đưa ra quan điểm chỉ đạo phát triển mạnh kinh tế biển

đối với các thành phố ven biển và hải đảo, các địa phương có tiềm năng, lợi thế về biển nhằm “xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh và hợp tác quốc tế. Phát triển hệ thống cảng biển, vận tải biển, khai thác và chế biến dầu khí, hải sản, dịch vụ biển; đẩy nhanh các ngành công nghiệp đóng tàu biển và công nghiệp khai thác, chế biến hải sản. Phát triển mạnh, đi trước một bước một số vùng kinh tế biển và hải đảo”².

Một số vấn đề đặt ra

Những chủ trương và biện pháp được triển khai đã tạo ra bước đột phá về phát triển kinh tế. Kinh tế biển và vùng ven biển đã đóng góp gần 50% GDP của cả nước (riêng kinh tế biển chiếm hơn 20%).

Tuy nhiên, xét về quy mô, kinh tế biển của nước ta chưa tương xứng với tiềm năng. Thực tế đặt ra yêu cầu cấp bách đối với Đảng và Nhà nước cần nâng các quan điểm lên tầm chiến lược. Đáp ứng yêu cầu đó, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá X đã thông qua Nghị quyết về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 (Nghị quyết số 09 NQ/TW ngày 9-2-2007). Trong đó, quan điểm chỉ đạo là: “nước ta phải trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao

với tầm nhìn dài hạn”³. Mục tiêu phấn đấu “đến năm 2020 kinh tế biển đóng góp khoảng 53-55% GDP, 55-56% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống của nhân dân vùng ven biển”⁴.

Để đạt được mục tiêu tổng quát nêu trên, quan điểm chỉ đạo được Đảng nhấn mạnh: “kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế vùng biển, ven biển, hải đảo với phát triển vùng nội địa theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá”⁵.

Cùng với chiến lược biển Việt Nam, các quy hoạch phát triển vành đai kinh tế ven biển cũng đã được xây dựng. Ngày 2-3-2009, Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ đến năm 2020, xác định mục tiêu chung là phát triển vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ thành khu vực kinh tế năng động, có sức thúc đẩy cả vùng Bắc Bộ và trở thành động lực trong hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật với Trung Quốc và các nước ASEAN, đồng thời kết nối với các khu vực ven biển khác trong cả nước tạo thành một vành đai kinh tế ven biển phát triển nhanh, thúc đẩy và gắn kết các vùng khác trong nội địa cùng phát triển.

Về phát triển kinh tế biển, Đại hội XI của Đảng (1-2011) một lần nữa khẳng định: “Phát triển mạnh kinh tế biển tương xứng với vị thế và tiềm năng biển của nước ta, gắn phát triển kinh tế biển với bảo đảm quốc

phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền vùng biển”⁶. Nhiệm vụ cụ thể là phải “Phát triển nhanh một số khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, đóng tàu, xi măng, chế biến thủy sản chất lượng cao... Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, tạo thế tiến ra biển, gắn với phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có giá trị gia tăng cao như dịch vụ xuất, nhập khẩu, du lịch, dịch vụ nghề cá, dịch vụ dầu khí, vận tải... Phát triển cảng biển, dịch vụ cảng và vận tải biển, sông - biển; phát triển các đội tàu, công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu biển... Phát triển kinh tế đảo phù hợp với vị trí, tiềm năng và lợi thế của từng đảo”⁷.

Như vậy, phát triển kinh tế biển là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Đảng và Nhà nước ta, nhằm xây dựng Việt Nam trở thành một nước mạnh về biển, phát triển kinh tế-xã hội vùng biển, hải đảo, ven biển gắn kết với yêu cầu bảo vệ đất nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 181-182

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 93

3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá X*, CTQG, H, 2007, tr. 92, 93, 95

6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, CTQG, H, 2011, tr. 121, 121-122.